

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2020
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Thanh**
Bà **Kiều Thị Ninh**
- *Thư ký phiên toà:* Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 09/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1990; có mặt.
Địa chỉ: Thôn Ân Phú, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1987; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Ân Phú, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và Anh Nguyễn Quang T có thời gian tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại UBND xã XP (Nay là xã XD), huyện PT, Thành phố Hà Nội. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục, chị về chung sống cùng gia đình anh Th tại thôn Ân Phú, xã XP (Nay là xã XD), huyện PT.

Ngay từ những ngày đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Khoảng năm 2014, vợ chồng chị đưa nhau ra Hà Nội thuê nhà ở để làm ăn và gửi các con cho ông bà nội chăm sóc. Khi ở ngoài Hà Nội, chung sống với nhau được khoảng một thời gian thì chị thấy tính tình chồng thay đổi, anh Th thường xuyên cau có và khó chịu với chị, khoảng tháng 9 năm 2014 chị phát

hiện anh Th có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn. Chị và anh Th thường xuyên xảy ra cãi nói nhau, đời sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Bố mẹ hai bên có biết việc vợ chồng chị mâu thuẫn và khuyên giải nhưng anh Th vẫn không thay đổi.

Khoảng tháng 5/ 2016, chị không sống ở nội thành Hà Nội nữa mà về sống nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay chị và anh Th sống ly thân nhau. Đối với anh Th vẫn đi làm lái xe dưới nội thành Hà Nội, thi thoảng mới về nhưng không quan tâm gì đến mẹ con chị. Do chị và anh Th sống ly thân nhiều năm nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 21/8/2012. Hiện nay cháu L đang sống chung cùng chị, cháu N ở cùng anh Th và bố mẹ anh Th. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con vì nhiều năm nay anh Th không có trách nhiệm gì với các con cả và anh Th không thường xuyên ở nhà. Nếu được nuôi cả hai con, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Do Anh Nguyễn Quang T không đến Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Ngày 20/7/2020, Tòa án đã đến tại gia đình bố mẹ đẻ anh Th tại thôn Ân Phú, xã XD, huyện PT, được bà Đoàn Thị H, mẹ đẻ anh Th cho biết như sau: Năm 2009, anh Th kết hôn cùng chị Nguyễn Thị T là người cùng địa phương. anh Th và chị T có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh năm 2012. Khi cháu L được 04 tuổi, cháu N được 02 tuổi thì vợ chồng anh Th, chị T bàn nhau xuống Hà Nội làm ăn để con cho vợ chồng bà trông nom, thi thoảng vợ chồng chị T mới về. Quá trình vợ chồng anh Th xảy ra mâu thuẫn thế nào bà không biết, đến khoảng năm 2015 bà có nghe thông tin anh Th, chị T cãi nói nhau, bà cũng có nhờ bạn bè anh Th, chị T khuyên giải. Năm 2016, chị T về xin phép vợ chồng bà trông nuôi con cho chị T đi làm và tự ý về nhà bố mẹ đẻ ở gần đó luôn và không về sống tại nhà của ông bà nữa. Từ đó, vợ chồng anh Th, chị T không sống chung với nhau cũng như không liên lạc với nhau. anh Th hiện nay đi đâu, làm gì thì gia đình bà không biết vì anh Th thi thoảng liên lạc về với gia đình nhưng không nói rõ là ở đâu. Cháu N vẫn sống với gia đình bà từ bé còn cháu L sống cùng chị T tại nhà bố mẹ đẻ chị khoảng 04 năm nay. Chị T xin ly hôn anh Th, gia đình bà nhất trí vì thực tế vợ chồng không sống chung với nhau nhiều năm nay và bà cũng đồng ý và sẽ giao cả hai con cho chị T nuôi.

Xác minh tại Công an xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội, được biết: Anh Nguyễn Quang T kết hôn cùng chị Nguyễn Thị T. Gia đình anh Th, chị T và các con đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ân Phú, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Do anh Th không thuộc đối tượng cấm đi khỏi nơi cư trú nên hiện nay anh Th đi đâu, làm gì Công an xã XD không nắm được. Theo sổ tạm trú, tạm vắng Công an xã XD đang quản lý thì không có thông tin Anh Nguyễn Quang T tạm vắng tại địa phương cũng như không có thông tin nơi cư trú mới của anh Th.

Tại phiên tòa, chị T kiên quyết xin được ly hôn anh Th vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Chị T đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Theo chị T hiện nay chị kinh doanh tự do, thu nhập trung bình một tháng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ. Về tài sản chung và nợ không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Quang Th được ly hôn.

Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Thanh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. anh Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh Nguyễn Quang Th, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Th đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và không hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh Nguyễn Quang Th.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Quang Th kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP (Nay là xã XD), huyện PT vào ngày 26/10/2019. Quá trình sống chung, chị T và anh Th đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Theo chị T do anh Th có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, từ đó chị và anh Th thường xuyên xảy ra cãi nói nhau, dẫn đến vợ chồng sống chung không còn tình cảm và không hạnh phúc. Vì vậy, từ tháng 5 năm 2016 đến nay, chị và anh Th sống ly thân nhau không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T kiên quyết xin ly hôn anh Th vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh Th vắng mặt nhưng theo lời khai của bà Đoàn Thị H là mẹ đẻ anh Th thì vợ chồng chị T, anh Th sống ly thân nhau từ nhiều năm nay nên bà cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh Th, chị T được ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T đối với anh Th.

- Về con chung: Chị T và anh Th có hai con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 30/9/2010 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 21/8/2012.

Xét nguyện vọng của chị T được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên và nguyện vọng của các con. Hiện nay cháu N đang sống chung cùng gia đình anh Th, nhưng anh Th không thường xuyên ở nhà, vì vậy việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là do bà Đoàn Thị H nên bà H có ý kiến giao cháu N cho chị T nuôi. Thực tế, nguyện vọng của cháu L cũng như cháu N đều muốn được sống chung cùng chị T. Xét nguyện vọng của các cháu là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T. Xét chị T có đủ điều kiện và khả năng kinh tế để nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trường hợp nếu anh Th có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

+ Chị Nguyễn Thị T được ly hôn Anh Nguyễn Quang Th.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 21/8/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L và cháu N đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th cho đến khi chị T có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003182 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang

Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

